ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYÊN (đồng Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – VŨ PHƯƠNG LIÊN
LẠI THỊ YẾN NGỌC – VŨ THANH THUỶ

Chân trời sáng tạo

Bài tập HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYÊN (đồng Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – VŨ PHƯƠNG LIÊN
LẠI THỊ YẾN NGỌC – VŨ THANH THUỶ

Bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

TRANG

Hướng dẫn sử dụng sách 3

Chủ đề 1 Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới 4

Chủ đề 2 Chăm sóc cuộc sống cá nhân 12

Chủ đề 3 Xây dựng tình bạn, tình thầy trò 20

Chủ đề 4 Nuôi dưỡng quan hệ gia đình 28

Chủ đề 5 Kiểm soát chi tiêu 35

Chủ đề 6 Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện 41

Chủ đề 7 Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam 47

Chủ đề 8 Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu 54

Chủ đề 9 Tôn trọng người lao động 62

Chân trời sáng tạo

Hướng dẫn sử dụng sách

Chào mừng các em học sinh lớp 6 đến với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp!

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề bắt đầu với tên và các nhiệm vụ trong sách giáo khoa đã được cụ thể hoá cần thực hiện. Các em làm theo câu lệnh được hướng dẫn trong bài tập thông qua các hình thức viết, nối, đánh dấu,... dưới sự hướng dẫn của thầy cô và người thân trong gia đình.

Các nhiệm vụ liên quan đến những nội dung chính sau:

1. Khám phá – Kết nối kinh nghiệm

Các nhiệm vụ trong phần này thường yêu cầu các em sử dụng kinh nghiệm đã có và kết nối kinh nghiệm để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

2. Rèn luyện kĩ năng

Thông qua thực hiện các nhiệm vụ, các em được rèn luyện các kĩ năng mà chủ đề đặt ra. Các em cần ghi nhớ và rèn luyện thường xuyên, sau đó viết lại những gì mình làm được theo hướng dẫn vào bài tập.

3. Vận dụng – Mở rộng

Các em hãy tích cực áp dụng các kĩ năng học được để giải quyết linh hoạt các nhiệm vụ trong các tình huống khác nhau và viết lại những thành quả đó.

4. Đánh giá

Các em hãy tự đánh giá và ghi lại ý kiến đánh giá của bạn bè, người thân, giáo viên,... vào sách bài tập của mình sau mỗi chủ đề.

Chúc các em trải nghiệm vui vẻ và tự tin hơn nhé!

CÁC TÁC GIẢ

CHỦ ĐỀ 1

Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Khám phá trường trung học cơ sở của em

1. Viết vào chỗ trống người mà em có thể chia sẻ những băn khoăn khi bước vào trường trung học cơ sở.

TT	Băn khoăn của em	Người mà em chia sẻ
1	Kiến thức của các môn học rất nhiều, em sợ không hoàn thành được hết bài vở.	.....
2	Em chưa có bạn thân trong lớp.	.....
3	Em nói năng chưa lưu loát.	.....
4	Em chưa tự tin khi tiếp xúc với thầy cô và bạn mới.	.....

2. Viết thêm những băn khoăn khác của em và người em chọn chia sẻ.

.....

.....

Tìm hiểu bản thân

1. Tìm hiểu sự thay đổi của bản thân.

a. Đánh dấu **X** vào ☐ trước những thay đổi cơ thể của em.

☐ Cao lên

☐ Nặng hơn

☐ Vỡ giọng

b. Viết những thay đổi khác của em.

.....

.....

c. Em có tự tin với sự thay đổi của mình không? Tại sao?

.....

.....

d. Viết những biện pháp phù hợp để phát triển vóc dáng của bản thân.

.....

.....

.....

2. Tìm hiểu những mong muốn của bản thân.

a. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp nhất với mong muốn của em.

TT	Mong muốn của em	Rất đúng	Gần đúng	Không đúng
1	Tôi muốn được yêu thương.			
2	Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi.			
3	Tôi mong muốn được ghi nhận.			
4	Tôi mong được đối xử công bằng.			
5	Tôi mong không bị ai bắt nạt.			
6	Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.			
7	Tôi mong bạn tha thứ nếu chẳng may tôi sai.			
8	Tôi mong tôi và bạn cùng học giỏi.			

b. Đánh dấu **X** vào ☐ dưới những biện pháp em đã thực hiện để giúp mọi người đều vui vẻ.

Luôn tươi cười với bạn ☐	Biết khen và động viên bạn ☐	Hoà đồng với tất cả các bạn ☐	Hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ bạn ☐
Yêu thương bạn và không bắt nạt ☐	Sẵn sàng tha thứ, khoan dung với bạn ☐	Cách khác: .... ☐	

3. Kể tên một số nét tính cách đặc trưng của em.

.....

.....

.....

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân

1. Dựa vào tình huống sau, em hãy:

– Đánh dấu **X** vào ☐ nếu là đặc điểm của A.

– Đánh dấu **X** vào ◯ nếu là đặc điểm của em.

A. là một học sinh vui vẻ, hoà đồng và có trách nhiệm trong học tập. Tuy nhiên, nhiều lúc A. cũng thấy thật khó hiểu bản thân. A. khó kiểm soát cảm xúc của mình, rất dễ bực bội và nói năng gắt gỏng với người xung quanh, thậm chí, đôi khi còn cao giọng với bố mẹ. Lúc cơn nóng giận qua đi, A. thấy mình sai, muốn nói lời xin lỗi nhưng sao thấy khó nói.

TT	Đặc điểm tâm lí	Đúng	Gần đúng	Không đúng
1	Lo lắng, bất an về sự thay đổi trên cơ thể của mình nên hay cáu bẳn.	◯☐	◯☐	◯☐
2	Làm việc gì cũng lóng ngóng nên thiếu tự tin.	◯☐	◯☐	◯☐
3	Ngại làm việc nhà vì thấy hay mệt mỏi.	◯☐	◯☐	◯☐
4	Buồn vui vô cớ.	◯☐	◯☐	◯☐
5	Hay phản ứng lại bố mẹ, người thân.	◯☐	◯☐	◯☐
6	Hay cáu gắt.	◯☐	◯☐	◯☐
7	Nói năng cộc lốc.	◯☐	◯☐	◯☐
8	Không thích phải nói lời xin lỗi.	◯☐	◯☐	◯☐
9	Không muốn đối diện với bản thân.	◯☐	◯☐	◯☐

2. Chia sẻ kết quả của em trong việc rèn luyện những biện pháp điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

STT	Biện pháp	Kết quả rèn luyện
1	Luôn nghĩ đến điều tích cực của người khác.	.....
2	Không giữ suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong mình.	.....
3	Hít thật sâu và thở ra chậm để giảm tức giận.	.....
4	Không phản ứng, không nói khi đang bực tức.	.....
5	Mở lòng chia sẻ khi mình đã đủ bình tĩnh.	.....

Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn

Viết lí do những việc làm trong bảng dưới đây giúp em trở nên tự tin hơn. Chia sẻ kết quả rèn luyện của em.

STT	Việc em làm	Lí do giúp em tự tin	Kết quả rèn luyện
1	Luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ.	.....	.....
2	Tập nói to, rõ ràng.	.....	.....
3	Tập thể dục, thể thao.	.....	.....
4	Thể hiện năng khiếu.	.....	.....
5	Đọc sách về khám phá khoa học.	.....	.....
6	Tích cực tham gia hoạt động chung.	.....	.....

Sách trời sáng tạo

Nhiệm vụ 5 Rèn luyện sự tập trung trong học tập

1. Đánh dấu **X** vào chỗ trống phù hợp với việc thực hiện các hướng dẫn để học tốt hơn ở trung học cơ sở.

TT	Nội dung hướng dẫn	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hoặc nói chuyện trong giờ học.			
2	Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập.			
3	Luôn kết hợp việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học,... đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết.			
4	Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu.			

2. Em gặp khó khăn gì trong việc kiểm soát bản thân để tập trung lắng nghe thầy cô giảng bài? Hãy chia sẻ để nhận được sự hỗ trợ.

.....

.....

.....

Nhiệm vụ 6 Dành thời gian cho sở thích của em

Viết các thông tin vào bảng dưới đây để thực hiện ba sở thích của em.

Sở thích	Thời gian thực hiện
1	.....
2	.....
3	.....

Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi

Đánh dấu **X** vào mức độ tương ứng với việc thực hiện các hướng dẫn của em để thích ứng tốt hơn với sự thay đổi của bản thân và môi trường học tập mới.

TT	Nội dung hướng dẫn	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, ăn uống khoa học, tập thể dục đều đặn, nghỉ ngơi hợp lí, tự tin với những thay đổi của bản thân.			
2	Chủ động tham gia vào các mối quan hệ; cởi mở với người thân, thầy cô, bạn bè; sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn.			
3	Đối xử hoà đồng, thân thiện với tất cả các bạn, không kì thị hay phân biệt đối xử.			
4	Tìm hiểu kĩ các môn học, cách học hiệu quả đối với từng môn học từ kinh nghiệm của thầy cô, anh chị và bạn bè.			
5	Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật.			

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Giúp bạn hoà đồng với môi trường học tập mới

Bạn H. đã lên trung học cơ sở nhưng vẫn mong được học ở tiểu học. Em hãy đề xuất biện pháp hỗ trợ bạn H. hoà nhập với môi trường học tập mới.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhiệm vụ 9 Tự tin vào bản thân

Viết những từ/ cụm từ chỉ những đặc điểm, đức tính, sở thích, khả năng mà em yêu thích ở bản thân mình.

.....

.....

.....

.....

.....

Nhiệm vụ 10 Tạo sản phẩm thể hiện hình ảnh của bản thân

Giới thiệu về sản phẩm mà em đã làm để thể hiện hình ảnh của bản thân.

.....

.....

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

Nhiệm vụ 11 Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

.....

Khó khăn: .....

.....

.....

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với em.

TT	Nội dung	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Em thấy lo lắng về những thay đổi của cơ thể mình.			
2	Em tự hào về những sở thích và khả năng của mình.			
3	Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp.			
4	Em đã biết cách hoà đồng cùng các bạn trong lớp.			
5	Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài.			
6	Em có nhiều bạn.			
7	Em đã quen với cách học ở trung học cơ sở.			
8	Em biết kiểm soát cảm xúc của mình tốt hơn.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 2

Chăm sóc cuộc sống cá nhân

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

NHIỆM VỤ 1

Chăm sóc sức khoẻ qua việc thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày

1. Viết những điểm giống và khác nhau giữa chế độ sinh hoạt của em và chế độ sinh hoạt hằng ngày đảm bảo sức khoẻ thể chất vào bảng sau:

Chế độ sinh hoạt	Điểm giống nhau	Điểm khác nhau
1 Chế độ dinh dưỡng cân đối	....	....
2 Tập thể dục – thể thao hằng ngày	....	....
3 Ngủ đủ giấc	....	....
4 Nghỉ ngơi hợp lí	....	....
5 Vệ sinh cá nhân hằng ngày	....	....

Chân trời sáng tạo

2. Đánh dấu **X** vào ◯ dưới những thay đổi của em khi thực hiện tốt chế độ sinh hoạt. Bổ sung những thay đổi khác của em vào chỗ trống.

Khoẻ mạnh hơn	Tinh thần sảng khoái hơn	Vui vẻ hơn	Tự tin hơn	Cơ thể đẹp hơn	Thay đổi khác: ....
◯	◯	◯	◯	◯	◯

NHIỆM VỤ 2

Tìm hiểu tư thế đi, đứng, ngồi đúng

Viết vào chỗ trống những ảnh hưởng của tư thế dưới đây đến sức khoẻ.

1 .....
.....
.....
.....

2 .....
.....
.....
.....

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

NHIỆM VỤ 3

Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt

1. Dán ảnh hoặc vẽ tranh về không gian sinh hoạt và học tập của em để mang đến lớp và chia sẻ với các bạn.

2. Đánh dấu **X** vào ☐ trước cảm xúc của em khi ngồi học hoặc sinh hoạt trong không gian sạch sẽ, gọn gàng và thoáng mát.

☐ Dễ chịu, thoải mái ☐ Bình thường ☐ Khó chịu

NHIỆM VỤ 4 Kiểm soát nóng giận

1. Đánh dấu **X** vào ☐ trước những biểu hiện của cơ thể khi em nóng giận. Điền thêm biểu hiện khác của em vào chỗ trống.

- ☐ Người nóng dần
- ☐ Hơi thở gấp gáp
- ☐ Cơ mặt căng, giật giật
- ☐ Tim đập nhanh
- ☐ Hai hàm răng nghiến lại
- ☐ Khác: .....

2. Viết những việc em làm để kiểm soát nóng giận trong các tình huống dưới đây:

1

Em bức xúc khi bị bạn vô cớ cao giọng với mình.

.....

.....

.....

2

Em khó chịu vì bị mẹ mắng do để nhà cửa bừa bộn.

.....

.....

.....

3

Em tức giận và quát em trai vì đã làm xáo trộn sách vở của em.

.....

.....

.....

NHIỆM VỤ 5 Tạo niềm vui và sự thư giãn

Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với những việc em đã thực hiện để tạo niềm vui và sự thư giãn. Viết kết quả đạt được sau khi thực hiện những việc làm này.

Việc làm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Kết quả đạt được
1. Chia sẻ, nói chuyện với bạn bè, người thân về các chủ đề khác nhau.				....
2. Lao động: trồng cây, làm vườn,...				....
3. Nghệ thuật: học đàn, cắm hoa, nghe nhạc,...				....
4. Viết nhật kí.				....
5. Chơi thể thao, tập thể dục.				....
6. Đọc sách, xem phim.				....
7. Việc khác:.....				....

NHIỆM VỤ 6 Kiểm soát lo lắng

Em hay lo lắng về vấn đề gì? Chia sẻ một tình huống ấn tượng nhất mà em đã giải toả lo lắng thành công.

.....

.....

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

Nhiệm vụ 7 Suy nghĩ tích cực để kiểm soát cảm xúc

Viết những nội dung cụ thể của từng biện pháp suy nghĩ tích cực sau:

1. Tìm ra những điểm tốt của bạn và nghĩ về những điểm tốt đó khi em gặp vấn đề với bạn.	....
2. Nghĩ về những kỉ niệm đẹp của bạn với mình khi em gặp vấn đề với bạn.	....
3. Nghĩ đến những bức tranh tươi đẹp của thiên nhiên, của tình người, của lòng tốt trong cuộc sống,... khi em thấy buồn, thấy chán nản.	....

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Nhiệm vụ 8 Sáng tạo chiếc lọ thần kì

Chia sẻ việc chế tạo và sử dụng chiếc lọ thần kì của em. Viết một số nội dung mà em thấy thú vị nhất ở mỗi chiếc lọ.

Chiếc lọ nhắc nhở

....

Chiếc lọ thú vị

....

Chiếc lọ thử thách

.....

.....

.....

.....

.....

Chiếc lọ cười

.....

.....

.....

.....

.....

NHIỆM VỤ 9

Chiến thắng bản thân

Trả lời các câu hỏi sau:

1 Em đã làm gì để có thể vùng dậy lúc chuông reo và tập thể dục mỗi sáng?

.....

.....

.....

.....

2 Em đã làm gì để vượt qua khoảnh khắc thèm uống nước ngọt để thể hiện mình là người biết nghe và làm theo điều tốt?

.....

.....

.....

3 Em đã làm gì để mình có kỉ luật với chính mình hơn, không trốn tránh việc nhà?

.....

.....

.....

.....

NHIỆM VỤ 10 Xử lí tình huống

Chủ đề này đã giúp em kiểm soát cảm xúc nóng giận và lo lắng trong các tình huống giao tiếp như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

NHIỆM VỤ 11 Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

.....

Khó khăn: .....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với em.

TT	Nội dung chăm sóc bản thân	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Em đi ngủ và thức dậy theo lịch để ra.			
2	Em ăn đủ bữa và hợp lí về dinh dưỡng.			
3	Em không uống các loại nước có chất gây nghiện.			
4	Em tập thể dục đều đặn.			
5	Em tắm rửa, vệ sinh cá nhân hằng ngày và thay giặt quần áo thường xuyên.			
6	Em bước đầu biết kiểm soát nóng giận.			
7	Em bước đầu biết kiểm soát lo lắng.			
8	Em biết tự tạo niềm vui và thư giãn cần thiết.			
9	Em biết cách suy nghĩ tích cực.			
10	Em bắt đầu biết điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.			
11	Em sắp xếp nơi học tập và sinh hoạt gọn gàng, sạch sẽ, thoải mái.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 3

Xây dựng tình bạn, tình thầy trò

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

NHIỆM VỤ 1 Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè

Đánh dấu **X** vào ☐ phù hợp với cách làm quen bạn mới của em.

TT	Những cách làm quen với bạn mới	
1	Gọi to: "Ê! Này! Lại đây!".	☐
2	Cười tươi, đến trước mặt bạn tự giới thiệu tên và nói rõ muốn làm quen.	☐
3	Khen một món đồ của bạn.	☐
4	Khẳng định trông bạn quen và hình như đã gặp ở đâu đó.	☐
5	Rủ bạn cùng tham gia một trò chơi hoặc một môn thể thao.	☐
6	Lấy tay vỗ vào người bạn để tạo bất ngờ.	☐
7	Hỏi bạn về một bộ phim nổi tiếng gần đây.	☐
8	Chuẩn bị một cuốn truyện yêu thích và chia sẻ với bạn.	☐
9	Tìm hiểu sở thích chung và cùng nhau thực hiện.	☐
10	Cách khác:	☐

NHIỆM VỤ 2 Tìm hiểu các cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô

1. Đánh dấu **X** vào ☐ trước những thời điểm phù hợp để gặp thầy cô trao đổi về điều em cần.

☐ Đầu tiết học
☐ Trong tiết học
☐ Hết tiết học
☐ Giờ nghỉ trưa
☐ Cuối giờ chiều
☐ Gọi điện vào buổi tối

2. Đánh dấu **X** vào ☐ trước những nội dung em muốn chia sẻ với thầy cô.

- ☐ Về việc học tập
- ☐ Về việc chung của lớp
- ☐ Về quan hệ của em với bạn
- ☐ Về quan hệ của các bạn trong lớp
- ☐ Về việc gia đình
- ☐ Về việc khác:.....

Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè

1. Điền số thứ tự các bước giải quyết vấn đề vào ◯ tương ứng ở mỗi ô sau đây:

◯	◯	◯	◯
Xác định nguyên nhân và hệ quả của vấn đề	Đánh giá hiệu quả của biện pháp	Xác định vấn đề cần giải quyết	Lựa chọn và thực hiện biện pháp cho vấn đề

2. Viết một vấn đề mà em muốn hoặc đã giải quyết theo các bước trên.

Xác định vấn đề cần giải quyết

.....

.....

.....

.....

Xác định nguyên nhân và hệ quả của vấn đề

.....

.....

.....

.....

Lựa chọn và thực hiện biện pháp cho vấn đề

.....

.....

.....

.....

Đánh giá hiệu quả của biện pháp

.....

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Giữ gìn quan hệ với bạn bè, thầy cô

Em sẽ nói và làm như thế nào để vun đắp và giữ gìn tình cảm với bạn bè, thầy cô trong những tình huống sau?

TT	Bối cảnh	Lời nói và hành động kèm theo
1	Em tình cờ biết được hôm nay là ngày sinh nhật của thầy/ cô dạy môn Vật lí.	....
2	Người bạn bên cạnh em bị điểm kém trong bài kiểm tra một tiết.	....
3	Người bạn đi phía trước em ôm một chồng vở cao ngất.	....
4	Bạn trong lớp em gục xuống bàn, kêu đau bụng.	....
5	Em và bạn cùng trực nhật lớp, nhưng bạn em không thực hiện.	....
6	Em quên xin chữ kí bố mẹ vào bài kiểm tra để gửi lại cho giáo viên bộ môn.	....
7	Đó là chiếc bút chì của em, nhưng bạn khăng khăng nói là của bạn.	....
8	Em tặng hoa cô giáo dạy em nhân ngày 20 – 11, nhưng có một giáo viên khác trong trường đang đi cùng cô.	....

Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp

1. Đánh dấu **X** vào ☐ trước biểu hiện kĩ năng lắng nghe của em.

- ☐ Mắt nhìn về phía người nói
- ☐ Miệng thể hiện phù hợp (cười tươi, mím môi,...)
- ☐ Sử dụng ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... phù hợp
- ☐ Nét mặt chăm chú
- ☐ Lơ đãng
- ☐ Làm việc riêng
- ☐ Nói tranh phần, chen ngang

2. Đánh dấu **X** vào ☐ trước kĩ năng phản hồi mà em đã thực hiện.

- ☐ Nhắc lại ngắn gọn ý của người nói
- ☐ Hỏi lại một số ý, đề nghị nhắc lại
- ☐ Gật gù nói theo: Tớ hiểu!
- ☐ Hỏi những câu không liên quan

3. Đánh dấu **X** vào ☐ trước kĩ năng đặt câu hỏi gợi mở mà em đã thực hiện.

- ☐ Hỏi câu hỏi gợi mở: Cậu nghĩ sao, nếu...
- ☐ Bổ sung ngắn gọn ý của mình
- ☐ Áp đặt suy nghĩ của mình

Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ của em ở trường

Tô màu vào ☐ trước những vấn đề em gặp phải trong mối quan hệ bạn bè. Viết hướng khắc phục của em cho những vấn đề đó.

Vấn đề trong quan hệ bạn bè	Hướng khắc phục của em
☐ Đùa dai	.....
☐ Bị bắt nạt	.....
☐ Ngại giao tiếp	.....
☐ Không có bạn thân	.....
☐ Thất hứa với bạn	.....
☐ Dễ nổi cáu với bạn	.....
☐ Hay giận dỗi bạn	.....
☐ Dễ bị tổn thương	.....
☐ Bất đồng ý kiến	.....
☐ Vấn đề khác:	.....

Giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè

1. Dựa theo ví dụ về cách viết giải quyết ở tình huống 1, hãy viết vấn đề và cách giải quyết của em ở tình huống 2 và 3 vào bảng dưới đây:

Tình huống 1

TT	Các bước giải quyết vấn đề	Nội dung các bước
1	Xác định vấn đề	Em hay bị trêu chọc trong lớp.
2	Nguyên nhân của vấn đề	Em hiền nên các bạn hay trêu.
3	Lựa chọn và thực hiện biện pháp	Gặp bạn, nói thẳng với bạn về cảm xúc của mình và mong bạn không trêu nữa.
4	Đánh giá hiệu quả	Bạn không trêu em nữa và em rất vui.

Tình huống 2

TT	Các bước giải quyết vấn đề	Nội dung các bước
1	Xác định vấn đề	.....
2	Nguyên nhân của vấn đề	.....
3	Lựa chọn và thực hiện biện pháp	.....
4	Đánh giá hiệu quả	.....

Tình huống 3

TT	Các bước giải quyết vấn đề	Nội dung các bước
1	Xác định vấn đề	.....
2	Nguyên nhân của vấn đề	.....
3	Lựa chọn và thực hiện biện pháp	.....
4	Đánh giá hiệu quả	.....

Chân trời sáng tạo

2. Viết những vấn đề có thể xảy ra trong bức tranh sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Đề xuất cách giải quyết chung cho những vấn đề trên của em.

.....

.....

.....

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

NHIỆM VỤ 8

Ứng xử đúng mực với thầy cô

1. Chỉ rõ ý nghĩa/ hậu quả của mỗi cách ứng xử dưới đây khi thầy cô gọi em trả lời câu hỏi liên quan đến bài học mà em không biết trả lời. Đánh dấu **X** vào ☐ với cách ứng xử mà em lựa chọn.

TT	Phương án	Ý nghĩa/Hậu quả	Lựa chọn của em
1	Đứng im, cúi mặt và không nói gì.	....	☐
2	Cố gắng nói điều mình biết nhưng không liên quan đến câu hỏi.	....	☐
3	Nói lời xin lỗi thầy cô vì chưa học bài hoặc chưa chú ý nghe giảng.	....	☐
4	Nói với thầy cô là mình chưa hiểu rõ câu hỏi và nhờ thầy cô giải thích lại giúp.	....	☐

2. Nêu cách ứng xử của em với thầy cô trong các tình huống dưới đây và cho biết lí do em lựa chọn cách ứng xử đó.

Tình huống	Cách ứng xử	Lí do
Trong giờ Sinh hoạt lớp, thầy cô hỏi em về việc em đi học muộn trong tuần.	....	....
Thầy cô khiển trách nhầm em.	....	....

Sưu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò

Viết ba câu danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò mà em thích.

.....

.....

.....

Xây dựng từ điển giao tiếp của lớp

Viết lại một số câu nói thú vị của các bạn trong lớp hoặc thầy cô dạy lớp em và ghi kèm tên người nói.

.....

.....

.....

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

.....

Khó khăn: .....

.....

.....

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với em.

TT	Tự đánh giá	Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em đã chủ động giao tiếp với thầy cô, các bạn trong lớp, trong trường.			
2	Em biết cách để xây dựng và giữ gìn mối quan hệ với thầy cô, bạn bè.			
3	Em biết cách lắng nghe và duy trì cuộc nói chuyện.			
4	Em có thể nhận diện một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ ở trường.			
5	Em biết cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 4

Nuôi dưỡng quan hệ gia đình

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Nhiệm vụ 1: Giới thiệu gia đình em

Viết một câu nói mà em tâm đắc nhất về ý nghĩa của gia đình.

.....

.....

.....

.....

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình

Viết những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của em đến các thành viên trong gia đình vào bảng sau:

Cách nuôi dưỡng	Những việc làm cụ thể
Thường xuyên quan tâm, hỏi thăm nhau về cuộc sống và công việc.	Bố hay hỏi em về tình hình học tập ở trường.
Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi, ốm đau.	.....
Dành nhiều thời gian quây quần bên nhau.	.....

Chia sẻ và hỗ trợ nhau các công việc gia đình.	....
Hỗ trợ nhau về vật chất và tinh thần khi cần.	....
Duy trì bữa cơm gia đình thường xuyên.	....

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên

Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với những việc em đã làm để chăm sóc gia đình. Giải thích lí do cho mức độ thực hiện những việc làm đó.

TT	Những việc làm chăm sóc gia đình	Mức độ		Lí do
		Thường xuyên	Hiếm khi	
1	Chào, hỏi thăm, chuyện trò với người thân.			....
2	Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi.			....
3	Tham gia làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ, người thân.			....
4	Việc làm khác:			....

Chân trời sáng tạo

Nhiệm vụ 4 Chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ, người thân

Điền những khó khăn gia đình em đã gặp phải và những việc em đã làm để chia sẻ khó khăn cùng gia đình vào bảng sau:

STT	Những khó khăn gia đình đã gặp	Những việc làm của em
1	Gia đình gặp khó khăn về kinh tế.	– Trồng rau, nuôi gà,... – Sử dụng tiết kiệm điện, nước. – Cố gắng học tập để bố mẹ không phiền lòng. – Động viên bố mẹ, người thân. – Không đòi hỏi bố mẹ chi tiêu cho nhu cầu riêng của mình.
2	.....	.....
3	.....	.....
4	.....	.....

Chân trời sáng tạo

Nhiệm vụ 5 Quan tâm đến sở thích của người thân

1. Em đã làm gì để biết được khẩu vị, sở thích về món ăn của các thành viên trong gia đình?

.....

.....

.....

2. Hoàn thành bảng sau:

Các thành viên trong gia đình	Sở thích	Thái độ và việc làm của em đối với sở thích đó
Bố	....	....
Mẹ	....	....
.....	....	....
.....	....	....
.....	....	....

Chân trời sáng tạo

Nhiệm vụ 6 Xác định vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình và cách giải quyết

Hoàn thiện sơ đồ tư duy sau về vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình em.

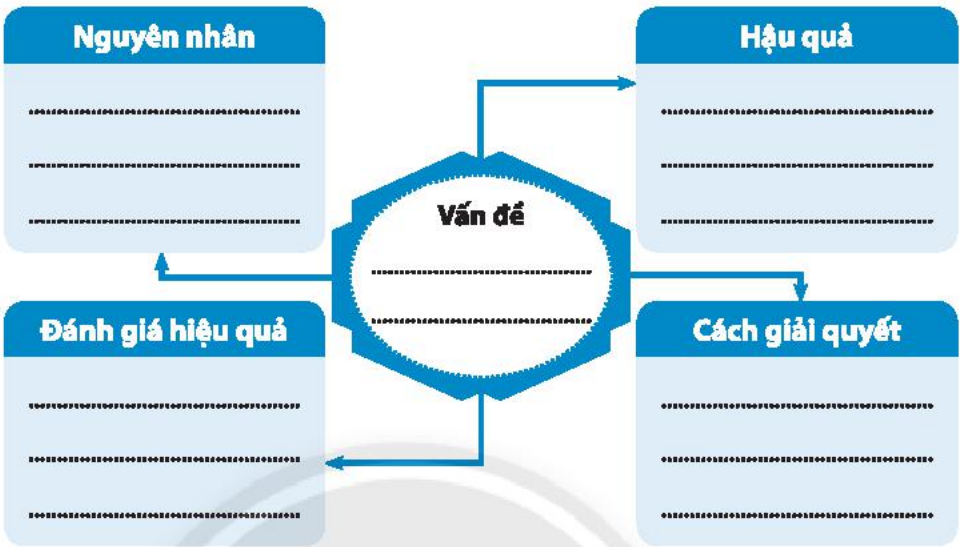

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Nhiệm vụ 7 Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ

1. Đánh dấu **X** vào mức độ thực hiện các việc làm của em để tạo bầu không khí gia đình vui vẻ.

STT	Các việc làm tạo bầu không khí vui vẻ	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Cùng mẹ vào bếp nấu một bữa cơm ngon miệng để cả nhà hào hứng hơn khi ngồi vào mâm cơm.			
2	Hưởng sự quan tâm của mọi người về một chủ đề vui vẻ.			
3	Tự giác, chủ động dọn nhà cửa sạch sẽ trước khi bố mẹ đi làm về để mọi người có tâm lí thoải mái hơn.			
4	Chia sẻ niềm vui học tập hay thành tích của bản thân khi cả nhà bắt đầu ngồi vào bàn ăn.			

STT	Các việc làm tạo bầu không khí vui vẻ	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
5	Kể những câu chuyện vui, chuyện cười, chuyện ở trường trong lúc mọi người quây quần bên nhau.			
6	Nói hài hước về "gương mặt không vui" của thành viên trong gia đình.			

2. Viết về một việc em đã làm để cả gia đình vui vẻ.

.....

.....

.....

NHIỆM VỤ 8

Vẽ gia đình mơ ước của em

Viết những việc làm mà các thành viên trong gia đình có thể thực hiện để tạo nên gia đình mơ ước.

.....

.....

.....

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

NHIỆM VỤ 9

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

.....

Khó khăn: .....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

2. Đánh dấu **X** vào mức độ thực hiện của em cho những việc làm dưới đây:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên thực hiện	Thỉnh thoảng thực hiện	Chưa thực hiện
1	Em hỏi thăm, trò chuyện với người thân hằng ngày.			
2	Em chia sẻ mong muốn được ăn cơm cùng cả nhà mỗi ngày.			
3	Em tự giác làm được một số việc nhà góp phần tạo không khí gia đình vui vẻ.			
4	Em nhớ sở thích, ngày kỉ niệm của người thân trong gia đình và làm điều gì đó để mọi người bất ngờ, thú vị.			
5	Em gắn kết, hoà giải được một số mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình.			
6	Em chia sẻ trách nhiệm cùng với bố mẹ khi gia đình gặp khó khăn.			
7	Em mang lại niềm vui cho cả nhà.			
8	Em học tập tốt để nuôi dưỡng quan hệ và giúp đỡ gia đình mai sau.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 5

Kiểm soát chi tiêu

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

NHIỆM VỤ 1

Xác định các khoản tiền của em

Đánh dấu **X** vào ☐ chỉ khoản tiền mà em có và cho biết em dùng khoản tiền đó để làm gì.

Khoản tiền	Khoản tiền của em	Em dùng khoản tiền này để
Tiền mừng tuổi	☐	.....
Tiền người thân cho	☐	.....
Tiền thưởng	☐	.....
Tiền tiêu vặt	☐	.....
Khoản tiền khác	☐	.....

NHIỆM VỤ 2

Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em

Sắp xếp thứ tự ưu tiên và chỉ ra những lí do để em xác định khoản chi ưu tiên đó.

Khoản chi ưu tiên	Thứ tự ưu tiên	Lí do ưu tiên
Ưu tiên cho ăn uống	....	....

Khoản chi ưu tiên	Thứ tự ưu tiên	Lí do ưu tiên
Ưu tiên cho học tập	....	....
Ưu tiên cho sở thích	....	....
Ưu tiên cho giá rẻ	....	....
Ưu tiên khác:	.....	.....

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

HOẠT ĐỘNG 3

Xác định cái mình cần và cái mình muốn

1. Đánh dấu **X** vào ☐ để sắp xếp các đồ vật sau vào cột phù hợp.

Đồ dùng/ vật dụng	Cái mình muốn	Cái mình cần
Sách vở	☐	☐
Xe đạp	☐	☐
Bút	☐	☐
Trái cây	☐	☐
Bánh kẹo	☐	☐

Chân trời sáng tạo

Đồ dùng/ vật dụng	Cái mình muốn	Cái mình cần
Áo quần	☐	☐
Giày dép	☐	☐
Truyện tranh	☐	☐
Đồ chơi	☐	☐
Dụng cụ thể thao	☐	☐

2. Kể thêm những vật dụng em có nhu cầu mua sắm và phân loại theo cái mình muốn, cái mình cần.

Cái mình muốn	Cái mình cần
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

NHIỆM VỤ 4

Xác định khoản chi ưu tiên

Đánh dấu **X** vào ☐ chỉ phương án em chọn mua đồ phù hợp trong từng thời điểm với số tiền 200.000 đồng và tính tổng số tiền em phải chi cho lựa chọn đó.

Món đồ	Chi phí (đồng)	Chuẩn bị năm học mới	Chuẩn bị nghỉ hè
Bút	15.000	☐	☐
Từ điển	54.000	☐	☐
Vở	20.000	☐	☐
Áo phông	50.000	☐	☐
Đồ chơi xếp hình	70.000	☐	☐
Bút xoá	15.000	☐	☐

Món đồ	Chi phí (đồng)	Chuẩn bị năm học mới	Chuẩn bị nghỉ hè
Bút màu	30.000	☐	☐
Bộ vợt cầu lông	140.000	☐	☐
Truyện tranh	25.000	☐	☐
Bộ cờ vua	83.000	☐	☐
Quả bóng	70.000	☐	☐
Sách khoa học	45.000	☐	☐
Thước kẻ	5.000	☐	☐
Đồ bơi	85.000	☐	☐
Sổ tay	25.000	☐	☐
Giày	150.000	☐	☐
Mũ	65.000	☐	☐
Cặp sách	120.000	☐	☐
Tổng tiền		.....	.....

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

NHIỆM VỤ 5

Quyết định khoản chi ưu tiên

1. Nếu em là H. em sẽ quyết định chi tiêu như thế nào? Vì sao?

Tình huống 1

H. có 10.000 đồng. Hôm nay, H. dự định mua một gói xôi để ăn sáng và một chiếc bút chì. Trên đường đến trường, H. gặp M., M. kể với H. là mình chưa kịp ăn sáng. H. quyết định dùng 10.000 đồng để mua hai gói xôi và đưa cho M. một gói. Cả hai bạn cùng nhau ăn sáng vui vẻ.

.....

.....

2. Nếu là T. em sẽ lựa chọn mua những món đồ nào? Vì sao?

Tình huống 2

T. tiết kiệm được một khoản tiền là 100.000 đồng. T. có kế hoạch mua một cuốn truyện yêu thích có giá 50.000 đồng và một hộp khẩu trang giá 25.000 đồng vì đợt này không khí ô nhiễm nặng. Nhưng T. nhớ ra tháng này có sinh nhật mẹ và muốn mua chiếc cặp/ kẹp tóc có giá 60.000 đồng tặng mẹ.

.....

.....

3. Nếu là N. em sẽ chọn khoản chi tiêu nào? Vì sao?

.....

.....

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

NHIỆM VỤ 6

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

.....

Khó khăn: .....

.....

.....

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với em.

TT	Nội dung	Rất đúng	Phân vân	Không đúng
1	Em xác định được các khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.			
2	Em chỉ ra được lí do để xác định các khoản chi ưu tiên.			
3	Em phân biệt được cái mình muốn và cái mình cần.			
4	Em xác định được các khoản chi ưu tiên trong một số tình huống.			
5	Em có thể giảm chi tiêu cho cá nhân để ưu tiên khoản chi của người khác khi cần.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 6

Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

NHIỆM VỤ 1 Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng

Ghi lại những nơi công cộng mà em đã tham gia và ý nghĩa của nơi đó.

Nơi công cộng	Ý nghĩa
Đường sá	Giúp mọi người có nơi để đi lại
.....	.....
.....	.....

NHIỆM VỤ 2 Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng

Đánh dấu **X** vào mức độ thực hiện những quy tắc ứng xử nơi công cộng của em và những người xung quanh mà em đã quan sát được.

(Chú thích: Bản thân: BT; Người xung quanh: NXQ)

Quy tắc ứng xử nơi công cộng	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi	
	BT	NXQ	BT	NXQ	BT	NXQ
Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.						
Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.						
Giữ vệ sinh nơi công cộng.						
Giữ gìn trật tự xã hội.						
Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.						
Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mĩ tục.						
Quy tắc khác:						

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Nhiệm vụ 3 Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng

Với những tình huống em có thể gặp khi tham gia các hoạt động nơi công cộng, em đã làm gì để thực hiện nói, cười đủ nghe?

Tình huống	Việc em đã làm
Nếu khoảng cách nói chuyện giữa hai người hơi xa nhau.	Em tiến lại gần hơn để nói.
Câu chuyện buồn cười quá, rất dễ phá lên cười to.	.....
Khi đến một số nơi công cộng đặc thù (như rạp chiếu phim, rạp hát, trên xe buýt, viện bảo tàng, đền chùa, nhà thờ,...).	.....
Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn.	.....
Nếu thấy mình nói quá nhỏ.	.....
Khi cảm thấy mình nói bị cao giọng.	.....
Tình huống khác:	.....

Nhiệm vụ 4 Xếp hàng trật tự nơi công cộng

1. Đánh dấu **X** vào ☐ trước việc em sẽ làm nếu em muốn mua một món đồ nhưng nhìn thấy mọi người đang chen lấn, xô đẩy để mua món đồ đó.

☐ Em chen lấn, xô đẩy để mua bằng được.

☐ Em xếp hàng chờ đến lượt.

☐ Em sẽ bỏ về.

☐ Ý kiến khác: .....

2. Chia sẻ cảm xúc của em lúc đó.

.....

.....

.....

NHIỆM VỤ 5 Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng

1. Đánh dấu X vào ☐ dưới trang phục phù hợp khi đến các địa điểm sau:

☐	☐	☐	Đi thăm Lăng Bác
☐	☐	☐	Đi dã ngoại ở khu sinh thái
☐	☐	☐	Đi thăm Đền Hùng

2. Chia sẻ cảm xúc của em khi mặc trang phục phù hợp với nơi mình đến.

.....

.....

NHIỆM VỤ 6 Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên

Kể những việc em đã làm để bảo vệ, giữ gìn cảnh quan ở địa phương và nêu cảm xúc của em khi làm việc đó.

Những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan	Cảm xúc của em
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Chân trời sáng tạo

NHIỆM VỤ 7

Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người

Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ mọi người nơi công cộng bằng cách điền vào bảng sau:

Những việc em đã giúp đỡ	Cảm xúc của em
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

NHIỆM VỤ 8

Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh

Ghi cách ứng xử của em khi gặp các tình huống sau:

1

Em thấy có người chen lấn, không xếp hàng theo quy định.

2

Em bắt gặp thanh niên khoẻ mạnh nhưng không nhường chỗ cho người già ở nhà chờ xe buýt.

....

....

....

Em thấy có người vứt rác bừa bãi nơi công cộng.

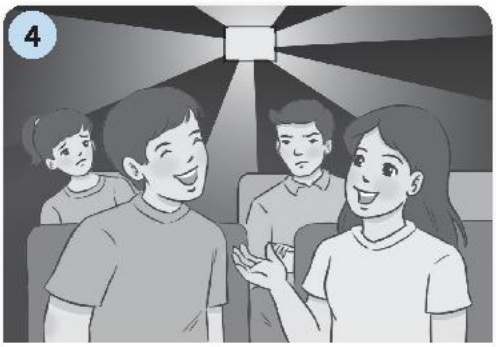

Em chứng kiến người khác nói chuyện to trong rạp chiếu phim.

.....

.....

.....

.....

NHIỆM VỤ 9

Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng

1. Em hãy làm một sản phẩm mà em thích để tuyên truyền, nhắc nhở mọi người có ý thức thực hiện và ứng xử phù hợp nơi công cộng.

Tên sản phẩm của em:

.....

2. Hãy viết một thông điệp ý nghĩa để tuyên truyền, vận động mọi người ứng xử văn minh nơi công cộng.

.....

.....

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

NHIỆM VỤ 10

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

Khó khăn: .....

.....

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với những việc em đã thực hiện được trong chủ đề này.

TT	Nội dung	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa thực hiện
1	Em tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng mà em đến.			
2	Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng.			
3	Em giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.			
4	Em giúp đỡ và chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn ở nơi công cộng.			
5	Em nhắc nhở người khác khi họ có những hành vi thiếu văn minh ở nơi công cộng.			
6	Em tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 7

Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

NHIỆM VỤ 1

Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu

Hãy kể về nghề truyền thống mà em biết và giá trị mà nghề đó mang lại.

Tên nghề truyền thống: .....

Địa điểm: .....

Sản phẩm: .....

Ý nghĩa và giá trị của nghề truyền thống: .....

.....

.....

NHIỆM VỤ 2

Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống

1. Quan sát các tranh sau đây rồi gọi tên và mô tả những hoạt động đặc trưng của từng nghề.

1

Tên nghề truyền thống: .....

.....

Quy trình tạo sản phẩm bao gồm các hoạt động đặc trưng: .....

.....

.....

Tên nghề truyền thống: .....

.....

.....

Quy trình tạo sản phẩm bao gồm các hoạt động đặc trưng:

.....

.....

.....

.....

2. Nêu quy trình tạo sản phẩm của một nghề truyền thống (ở nhiệm vụ 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 trang 58, 59).

.....

.....

.....

3. Kể tên dụng cụ lao động và nêu cách sử dụng dụng cụ an toàn khi tham gia nghề truyền thống.

Nghề:	*Dụng cụ:*	*Cách sử dụng an toàn:*
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

Nghề:	*Dụng cụ:*	*Cách sử dụng an toàn:*
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

Chân trời sáng tạo

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

NHIỆM VỤ 3

Phỏng vấn nghệ nhân

1. Hoàn thiện bảng sau để xây dựng kế hoạch phỏng vấn nghệ nhân.

TT	Hoạt động	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Xác định tên nghề truyền thống, nghệ nhân, làng nghề truyền thống, thời gian và địa điểm.	.....	.....
2	Xác định mục đích và hệ thống các câu hỏi của bài phỏng vấn.	.....	.....
3	Phỏng vấn, trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp với nghệ nhân.	.....	.....
4	Chuẩn bị thiết bị và ghi âm, chụp ảnh.	.....	.....
5	Chuẩn bị thiết bị và ghi hình, quay video.	.....	.....
6	Chuẩn bị sổ bút và ghi chép buổi phỏng vấn.	.....	.....
7	Hoạt động khác:	.....	.....

2. Ghi lại kết quả phỏng vấn nghệ nhân.

Nghề truyền thống

Tên nghề truyền thống: .....

Làng nghề: .....

Nghệ nhân được phỏng vấn

Họ và tên: .....

Tuổi: .....

Mục đích phỏng vấn nghệ nhân

.....

Hệ thống câu hỏi sử dụng để phỏng vấn nghệ nhân

.....

Kết quả phỏng vấn

– Tình cảm của nghệ nhân đối với nghề truyền thống:

.....

.....

– Yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với nghề truyền thống:

.....

.....

– Những việc em cần rèn luyện để tiếp nối nghề truyền thống:

.....

.....

Rèn luyện những phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền thống

Viết những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề truyền thống mà em đã có và cần rèn luyện.

Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nghề truyền thống	Phẩm chất và năng lực em đã có	Phẩm chất và năng lực em cần rèn luyện
Kĩ năng cần có của người làm nghề truyền thống: khéo léo, cẩn thận, sáng tạo, lắng nghe, hợp tác,...	.....	.....
Phẩm chất cần có của người làm nghề truyền thống: kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm, tính kỉ luật,...	.....	.....
Yêu cầu khác:	.....	.....

Giữ gìn các nghề truyền thống

1. Nối các ô ở cột "Việc làm để giữ gìn nghề truyền thống" với các ô ở cột "Ý nghĩa của việc làm" cho phù hợp.

Việc làm để giữ gìn nghề truyền thống	Ý nghĩa của việc làm
Trang bị thêm cơ sở vật chất, máy móc hiện đại trong khi làm nghề truyền thống.	Định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đồng thời góp phần phân luồng học sinh, cũng như phát triển nghề truyền thống.
Cập nhật yếu tố hiện đại, quy trình chuẩn trong đào tạo nguồn nhân lực tham gia lao động các nghề truyền thống.	Giúp hồi sinh cho các làng nghề truyền thống, tạo ra những thay đổi, thích ứng phù hợp nhằm đáp ứng được đòi hỏi của thị trường trong nước và quốc tế.
Quảng bá du lịch gắn với các làng nghề truyền thống.	Đảm bảo thu nhập, tương lai cho người lao động và làng nghề.
Giới thiệu sản phẩm truyền thống ra nhiều nước trên thế giới.	Tạo cơ hội cho các làng nghề sản xuất đồ thủ công, mĩ nghệ, đồ dùng trang trí, gia dụng đáp ứng nhu cầu của xã hội, trang trí, làm đẹp.
Khuyến khích cộng đồng trong nước sử dụng sản phẩm nghề truyền thống.	Tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.
Hướng nghiệp cho học sinh phổ thông về nghề truyền thống.	Nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội cho các làng nghề.

2. Hãy viết những việc em đã làm để giữ gìn nghề truyền thống.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Nhiệm vụ 6 Sáng tạo sản phẩm

Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm nghề truyền thống mà em đã làm.

Tên sản phẩm truyền thống: .....

.....

Cảm xúc của em: .....

.....

Nhiệm vụ 7 Tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống

1. Nêu tên nghề truyền thống và sản phẩm mà em muốn tuyên truyền, quảng bá.

.....

.....

2. Điền nội dung vào kế hoạch sử dụng tờ rơi để tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống.

– Đối tượng tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống: .....

.....

– Địa điểm tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống: .....

.....

– Thông điệp chính để tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống: .....

.....

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

Nhiệm vụ 8 Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

Khó khăn: .....

.....

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với những việc em đã thực hiện được trong chủ đề này.

TT	Nội dung	Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt	Chưa thực hiện
1	Em đã kể được một số nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm của các nghề đó.			
2	Em mô tả được hoạt động đặc trưng và yêu cầu về phẩm chất, năng lực của một số nghề truyền thống.			
3	Em xác định được mức độ phù hợp của đặc điểm bản thân với nghề truyền thống mà em yêu thích.			
4	Em chỉ ra được một số công cụ lao động chính và cách sử dụng chúng an toàn.			
5	Em đã tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống với bạn bè, người thân.			
6	Em làm được một số sản phẩm nghề truyền thống.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 8

Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

NHIỆM VỤ 1 Tìm hiểu về một số thiên tai

Hãy kể về các thiên tai thường xảy ra tại nơi em sống và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống người dân tại địa phương em.

Tên các thiên tai: .....

.....

.....

.....

Ảnh hưởng đến cuộc sống người dân: .....

.....

.....

.....

.....

NHIỆM VỤ 2 Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu

1. Liệt kê những hoạt động của người dân ở địa phương em đã góp phần làm gia tăng biến đổi khí hậu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đánh dấu **X** vào ☐ trước những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ của bản thân.

☐ Em cảm thấy ngột ngạt, khó thở trong những ngày hè nóng bức.

☐ Em bị ngộ độc thực phẩm do các chất bảo quản, phẩm màu, hoá chất,...

☐ Em bị dị ứng với bụi mịn trong không khí.

☐ Em bị đau mắt do nguồn nước bị ô nhiễm và bụi bẩn trong không khí.

☐ Em bị bệnh ngoài da do nguồn nước bị nhiễm bẩn.

3. Viết những ảnh hưởng khác của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

.....

.....

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Tự bảo vệ khi có bão

1. Nêu những hiện tượng báo hiệu trời sắp mưa bão và những việc em đã làm để tự bảo vệ.

	Dấu hiệu khi có mưa bão		Những việc em đã làm để tự bảo vệ
1	Mây đen vần vũ, gió thổi mạnh.	1	Di chuyển nhanh về nhà hoặc xác định vị trí an toàn để trú ẩn.
	.....		.....
	.....		.....
	.....		.....

2. Xử lí những tình huống sau:

a) Theo thông tin dự báo thời tiết, đêm mai sẽ có bão về và kéo dài trong một vài ngày. Em cùng người thân sẽ chuẩn bị gì để đảm bảo an toàn khi bão về?

.....

.....

.....

b) Em đang đi bộ trên đường đi học về, trời đổ mưa lớn, gió thổi rất mạnh và có sấm chớp. Lúc này, em sẽ làm gì?

.....

.....

c) Sau mưa bão, mái tôn nhà em bị hỏng. Em sẽ cùng gia đình làm gì để khắc phục sự cố này?

.....

.....

Tự bảo vệ trước lũ lụt

1. Đánh dấu **X** vào ☐ chỉ những vật dụng em sẽ chuẩn bị nếu khu vực em đang sinh sống có nguy cơ mưa bão dài ngày, lũ lụt dâng cao. Giải thích lí do em lựa chọn.

Đồ dùng, vật dụng	Lựa chọn của em	Lí do em lựa chọn
Nước sạch	☐	.....
Thuốc và túi cứu thương	☐	.....
Đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...)	☐	.....
Sách, truyện	☐	.....
Thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp	☐	.....
Áo mưa, ủng lội nước	☐	.....
Tiền mặt	☐	.....
Quần áo	☐	.....
Đèn pin/ đèn tích điện, pin dự phòng	☐	.....
Điện thoại	☐	.....
Đồ chơi	☐	.....
Đồ dùng khác:	☐	.....

2. Đánh dấu **X** vào chỗ trống những việc em đã (sẽ) thực hiện hoặc không thực hiện trong khi lũ lụt và sau khi lũ rút trong bảng dưới đây:

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Trong khi lũ lụt			
1	Tìm sự hỗ trợ của người lớn.		
2	Tắt cầu dao điện và khoá van ga.		
3	Di chuyển đến khu vực, vị trí cao càng nhanh càng tốt.		
4	Tránh xa các bờ sông hoặc suối ở các vùng ngập lụt; không đi gần khu vực cầu, cống khi nước đang lên.		
5	Mặc áo phao nếu có, hoặc sử dụng các đồ vật nổi khác (như thùng nhựa, săm xe, thân cây chuối,...).		
6	Vớt củi trên sông, suối khi có lũ.		
7	Không lội xuống nước ở nơi gần dây điện hoặc cột điện.		
8	Lội qua suối khi có dòng nước chảy xiết.		
Sau khi lũ rút			
1	Tránh xa khu vực dòng nước khi nước lũ rút đi.		
2	Tắm rửa thật sạch khi bị ướt do nước lũ tràn vào.		
3	Khi đi tránh lũ trở về, cần nhờ người lớn kiểm tra xem cầu dao điện đã được ngắt chưa.		
4	Không ăn uống hoặc nấu nướng với thực phẩm hoặc nguyên liệu bị ngập nước lũ.		

Tự bảo vệ khi sạt lở đất

Đánh dấu **X** vào cột "Đúng" hoặc "Sai" với những dấu hiệu nguy cơ sạt lở đất.

TT	Dấu hiệu nguy cơ sạt lở đất	Đúng	Sai
1	Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.		
2	Cây bị nghiêng hoặc di chuyển.		
3	Vỡ mạch nước ngầm hoặc nước đang từ trong chuyển sang đục.		
4	Vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, gạch nền, bức tường ngoài, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.		
5	Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.		
6	Cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất.		
7	Hàng rào, tường chắn, cột điện, bị nghiêng hoặc di chuyển.		
8	Nghe thấy tiếng rơi của đất đá với âm lượng tăng dần, mặt đất bắt đầu dịch chuyển xuống theo chiều dốc.		

Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai

Nêu một số dịch bệnh sau thiên tai và chia sẻ cách phòng chống dịch bệnh đó.

Các dịch bệnh sau thiên tai	Cách phòng chống
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

Khoanh tròn vào số thứ tự những việc em đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

TT	Việc làm	TT	Việc làm
1	Khoá vòi nước khi không sử dụng.	9	Tắt các thiết bị điện trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi nhà, khỏi lớp.
2	Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải.	10	Tận dụng thức ăn thừa cho vật nuôi.
3	Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường.	11	Tăng cường sử dụng thực phẩm của địa phương.
4	Khuyên bố mẹ, người thân sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng.	12	Sử dụng điều hoà nhiệt độ thường xuyên.
5	Mang theo túi vải khi đi siêu thị/ đi chợ.	13	Khuyên bố mẹ, người thân không dùng nhiều phân bón hoá học.
6	Sử dụng năng lượng mặt trời.	14	Trồng cây xanh.
7	Mua nước uống đóng chai nhựa.	15	Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa, nilon.
8	Sử dụng bóng đèn sợi đốt.		

Làm tờ rơi

Viết thông điệp để thức tỉnh ý thức của cộng đồng về "Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu".

.....

.....

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

.....

Khó khăn: .....

.....

.....

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp với em.

TT	Nội dung đánh giá	Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt	Chưa thực hiện
1	Em nhận diện được những dấu hiệu của các loại thiên tai.			
2	Em biết cách tự bảo vệ trước, trong và sau mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất.			
3	Em thực hiện được các biện pháp để phòng tránh một số dịch bệnh.			
4	Em đã thực hiện một số việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.			
5	Em tuyên truyền với mọi người xung quanh về các biện pháp tự bảo vệ trước thiên tai.			
6	Em vận động mọi người xung quanh thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 9

Tôn trọng người lao động

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Nhiệm vụ 1 Kể tên một số nghề

Hãy liệt kê và mô tả các nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của gia đình em.

Tên nghề	Mô tả về nghề
Thợ mộc	Thợ mộc là những người sử dụng các dụng cụ chuyên nghiệp để tác động lên gỗ và tạo nên các vật dụng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày như: giường, tủ, bàn, ghế,...
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Nhiệm vụ 2 Khám phá giá trị của nghề

Em hãy chỉ ra giá trị của các nghề dưới đây đối với gia đình em.

TT	Tên nghề	Giá trị
1	Thợ điện	Giúp nhà em lắp đặt và sửa chữa các sự cố về điện.
2	Thợ ống nước	.....

TT	Tên nghề	Giá trị
3	Thợ mộc	....
4	Thợ điện tử	....
5	Thợ sơn	....
6	Thợ sửa chữa xe đạp	....
7	Thợ sửa chữa máy tính	....
8	Thợ may	....
9	Thợ lợp mái	....
10	Thợ xây	....

Chân trời sáng tạo

Khám phá một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề

1. Mô tả biểu hiện của những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề.

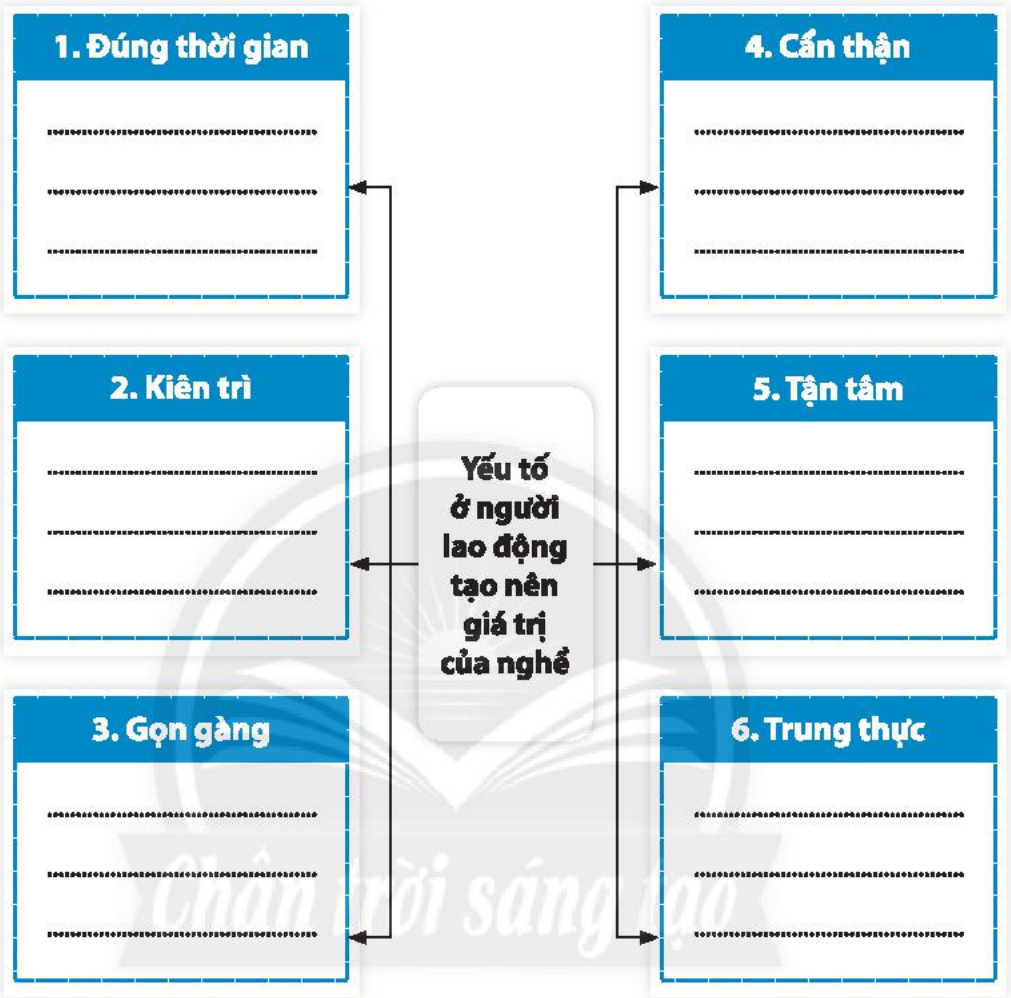

2. Em đã làm gì trong học tập và lao động để rèn luyện những yếu tố tạo nên giá trị của nghề.

TT	Yếu tố tạo nên giá trị của nghề	Việc làm cụ thể trong học tập và lao động
1	Đúng thời gian	– Đi học và về nhà đúng giờ. – Tuân thủ theo đúng thời gian biểu. ....

Chân trời sáng tạo

2	Kiên trì	.....
3	Gọn gàng	.....
4	Cẩn thận	.....
5	Tận tâm	.....
6	Trung thực	.....

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

NHIỆM VỤ 4

Thể hiện thái độ tôn trọng với người lao động

Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện thái độ tôn trọng người lao động.

Thái độ	Cách thể hiện của em
Hiểu biết về giá trị của các nghề.	.....
Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề.	.....
Sẵn sàng hỗ trợ, làm cùng với người lao động khi cần thiết.	.....
Trân trọng sản phẩm lao động.	.....
Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp.	.....

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

NHIỆM VỤ 5

Trân quý nghề của bố mẹ

1. Đọc câu chuyện của T. và trả lời câu hỏi.

Bố của T. là lái xe công nghệ. Mỗi buổi sáng bố thường đưa T. đến trường. Một số bạn trong lớp xì xào về công việc của bố T. Mặc dù vậy, T. vẫn luôn tự hào về công việc của bố. Nhờ công việc ấy mà bố có thể lo toan cuộc sống cho gia đình. Hơn nữa, với sự tận tuỵ của bố, mọi người có thể đến nơi mình cần đúng giờ và an toàn.

Vì sao T. tự hào về công việc của bố?	.....
Nếu là T. em sẽ ứng xử như thế nào với nhóm bạn xì xào về công việc của bố mình?	.....

2. Em thể hiện sự trân quý nghề của bố, mẹ, người thân như thế nào?

.....

.....

D. TỰ ĐÁNH GIÁ

NHIỆM VỤ 6

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

Thuận lợi: .....

.....

.....

Khó khăn: .....

.....

.....

2. Đánh dấu **X** vào mức độ phù hợp những việc em đã thực hiện trong chủ đề này.

TT	Nội dung đánh giá	Rất đúng	Đúng	Chưa đúng
1	Em nhận diện được giá trị của những nghề xung quanh em.			
2	Em chỉ ra được giá trị xã hội của một số nghề trong xã hội.			
3	Em tôn trọng các nghề khác nhau trong xã hội.			
4	Em tuyên truyền với mọi người về giá trị của các nghề trong xã hội.			
5	Em rèn luyện những yếu tố tạo nên giá trị của nghề trong cuộc sống hằng ngày.			
6	Em trân quý công việc/ nghề của bố mẹ em.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

.....

.....

.....

4. Nhận xét khác.

.....

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: LÊ THỊ THU HUYỀN
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG
Thiết kế sách: NGUYỄN MINH HIỆP
Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG – TRẦN QUANG MINH
Minh hoạ: PHẠM KIÊN CƯỜNG – TRẦN QUANG MINH – NGUYỄN THẾ PHƯƠNG
LỮ THỊ KIM THANH – NGUYỄN THỊ TÌNH
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

BÀI TẬP
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Mã số: G4BH6Q001X21
In..... bản, (QĐ:.....TK) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in: .....địa chỉ .....
Cơ sở in: .....địa chỉ .....
Số ĐKXB: 181-2021/CXBIPH/4-69/GD
Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ..... tháng ..... năm 20....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...
Mã số ISBN: 978-604-0-25570-9

Chân trời sáng tạo

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

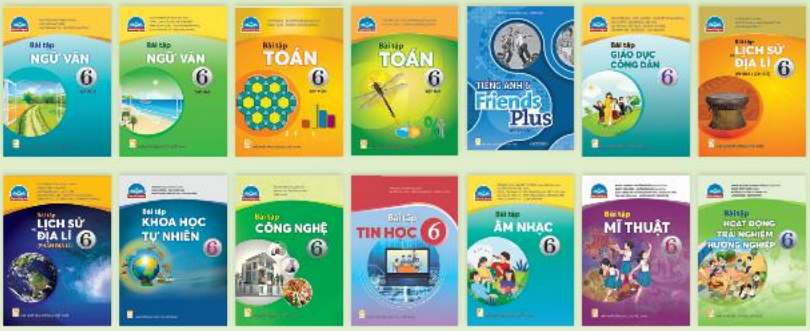

BỘ BÀI TẬP LỚP 6 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Bài tập NGỮ VĂN 6, TẬP MỘT
2. Bài tập NGỮ VĂN 6, TẬP HAI
3. Bài tập TOÁN 6, TẬP MỘT
4. Bài tập TOÁN 6, TẬP HAI
5. Bài tập TIẾNG ANH 6 Friends Plus - Workbook
6. Bài tập GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6
7. Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (PHẦN LỊCH SỬ)
8. Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (PHẦN ĐỊA LÍ)
9. Bài tập KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
10. Bài tập CÔNG NGHỆ 6
11. Bài tập TIN HỌC 6
12. Bài tập ÂM NHẠC 6
13. Bài tập MĨ THUẬT 6
14. Bài tập HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Chân trời sáng tạo

Các đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Hà Nội
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng; CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam; CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử:
Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số.
Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-25570-9

9 786040 255709

Giá: 12.000 đ